

THANH TRA CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 356/TB-TTCP****Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2021****THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA**

về công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi tại tỉnh Hòa Bình; thời kỳ thanh tra từ 2011-2018.

Ngày 02/12/2020, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 2098/KL-TTCP về công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi tại tỉnh Hòa Bình, thời kỳ thanh tra từ 2011-2018. Kết luận thanh tra đã được Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình đồng ý tại Văn bản số 10662/VPCP-V.I ngày 19/12/2020 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39, Luật Thanh tra năm 2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về công khai Kết luận thanh tra; Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, được ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

Phần thứ nhất**KẾT LUẬN THANH TRA****I. NỘI DUNG THANH TRA**

Thanh tra công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi tại tỉnh Hòa Bình, thời kỳ thanh tra từ 2011-2018.

II. NỘI DUNG KẾT LUẬN THANH TRA**A. CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH****1. Kết luận****1.1. Kết quả đạt được**

- Trong những năm gần đây, công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quan tâm, ban

hàng nhiều văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản pháp quy nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật để các cơ quan chức năng tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường đã được đẩy mạnh nhằm nâng cao ý thức chấp hành của các cơ quan, tổ chức và các tầng lớp nhân dân, trong đó có các cơ sở khai thác khoáng sản.

- Công tác thanh tra, kiểm tra đã được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Qua đó hạn chế tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, phát hiện và xử lý đối với các chủ đầu tư có vi phạm, từng bước đưa hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, việc chấp hành quy định pháp luật về BVMT trong khai thác khoáng sản đi vào nề nếp, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương.

- Nhiều cơ sở, doanh nghiệp khai thác khoáng sản cơ bản chấp hành tốt việc lập và trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt Báo cáo tác động môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường; tiến hành đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; đầu tư, lắp đặt công trình xử lý chất thải (hệ thống phun sương dập bụi, hệ thống thoát nước mưa chảy tràn, bể xử lý nước thải lẫn dầu, kho chứa chất thải nguy hại...); chấp hành chế độ báo cáo quan trắc giám sát môi trường đã được phê duyệt định kỳ hàng năm; chấp hành tốt việc thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường tại địa phương.

1.2. Một số tồn tại, vi phạm

a. Đối với công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản

- Về quy định tỉ lệ quy đổi khoáng sản thành phẩm sang khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường

Giai đoạn 2008-2018, UBND tỉnh Hòa Bình không ban hành quyết định quy định về tỷ lệ quy đổi khoáng sản thành phẩm sang khoáng sản nguyên khai để tính Phí bảo vệ môi trường, vi phạm quy định tại Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21/7/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ; Thông tư số 158/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 74/2011/NĐ-CP; Thông tư số 66/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 12/2016/NĐ-CP và Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 17/7/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND quy định về khối lượng riêng, hệ số nở rớt từ thể tự nhiên sang thể nguyên khai, tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng nguyên khai của một số loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tuy nhiên tại quyết định này có một số nội dung còn nhầm lẫn, không phù hợp với thực tế (như đã nêu ở trên).

Trách nhiệm thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh, trách nhiệm chung thuộc UBND tỉnh Hòa Bình.

- Về phê duyệt phương án/dề án cải tạo phục hồi môi trường:

Hầu hết các điểm mỏ trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt phương án/dề án cải tạo phục hồi môi trường theo quy định. Tuy nhiên theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, vẫn còn 07/93 điểm mỏ chưa được phê duyệt, trong đó

có: 3 dự án đang trình UBND tỉnh phê duyệt, 02 dự án chưa được phê duyệt (chưa khai thác), 02 dự án đã thực hiện hoạt động khai thác nhưng chưa được phê duyệt, gồm: Dự án khai thác mỏ sét của Công ty CP tập đoàn XD và DL Bình Minh được Bộ TN&MT cấp Giấy phép số 2439/GP-BNTMT ngày 21/12/2009 và Mỏ đá của Công ty TNHH MTV Thiên Hà - Hòa Bình được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 98/QĐ-UBND ngày 10/12/2009.

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan:

Công tác hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường vẫn còn hạn chế, một số doanh nghiệp thực hiện việc quy đổi khối lượng khoáng sản thành phẩm sang khoáng sản nguyên khai để nộp Phí BVMT chưa thống nhất về hệ số, chưa nhân với hệ số khai thác lộ thiên (K) theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 12/2016/NĐ-CP và Điều 5, Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ; vẫn còn tình trạng nợ Phí bảo vệ môi trường.

b. Đối với các chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản

- Qua kiểm tra trực tiếp tại 17 dự án khai thác khoáng sản cho thấy vẫn còn một số chủ đầu tư dự án chưa thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: Chưa có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành nhưng vẫn khai thác; việc quan trắc, giám sát môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất chưa đầy đủ về tần suất, vị trí; chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ kết quả giám sát môi trường; số lượng cây trồng nhằm ngăn ngừa, phát tán bụi tại khu vực khai thác, chế biến khoáng sản chưa đảm bảo về mật độ; chưa làm sân công nghiệp; không xây dựng hệ thống mương dẫn đều khắp tường bao khu vực nhà điều hành và khu vực chế biến đá để thu gom nước mưa chảy tràn trên bề mặt; khu vực lưu giữ chất thải nguy hại chưa đảm bảo; chưa lắp đặt trạm cân tại khu vực khai thác, hoặc có lắp đặt nhưng không sử dụng được..., vi phạm Khoản 1, Điều 26 và Điều 27, Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong số 17 dự án được thanh tra, có 07 dự án chưa được cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành; cá biệt có 02/07 dự án chưa được cấp nhưng vẫn hoạt động khai thác, gồm: Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xóm Rút, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn của Công ty Cổ phần Vinh Quang Hòa Bình và Dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Trũng Đô (KV5), xã Cao Dương, huyện Lương Sơn của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến khoáng sản Hiền Lương. Vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 27, Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 6, Điều 16, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch BVMT.

- Một số doanh nghiệp khai thác khoáng sản (như đã nêu ở phần kết quả thanh tra) kê khai nộp phí bảo vệ môi trường chưa đúng quy định, như: áp giá tính phí chưa đúng, chưa nhân với hệ số khai thác lộ thiên (K), gây thất thu ngân sách nhà nước.

- Một số dự án khai thác khoáng sản đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành, hiện đang hoạt động khai thác, tuy nhiên sau khi được cấp Giấy xác nhận chủ đầu tư không duy trì thực hiện các biện pháp, không bảo dưỡng, bảo trì các công trình bảo vệ môi trường, dẫn đến các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đã thực hiện trước đó không phát huy tối đa hiệu quả, tác dụng.

- Dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xóm Rút, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn của Công ty CP Vinh Quang Hòa Bình, chưa lắp đặt chặm cân tại khu vực khai thác, dẫn đến không quản lý được khối lượng khoáng sản khai thác, không quản lý được trọng tải xe trước khi ra khỏi mỏ theo yêu cầu của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Ngoài ra, qua kiểm tra cho thấy vẫn còn một số phương tiện vận tải trong khu vực khai thác, chế biến khoáng sản của một số dự án đã hết hạn kiểm định nhưng vẫn hoạt động, tiềm ẩn mất an toàn giao thông, an toàn lao động trong quá trình vận chuyển khoáng sản.

Trách nhiệm chính thuộc về Chủ đầu tư dự án; trách nhiệm liên quan thuộc Sở Tài nguyên Môi trường, Cục thuế tỉnh (liên quan việc thu phí phí bảo vệ môi trường); trách nhiệm chung thuộc UBND tỉnh Hòa Bình.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở kết luận thanh tra nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình.

- Kiểm tra, xác định lại hệ số nở ròi từ thể tự nhiên sang thể nguyên khai, tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng nguyên khai của một số loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với thực tế, tránh gây thất thu ngân sách nhà nước; kiểm tra, rà soát việc thực hiện quy định về quy đổi khối lượng, nhân hệ số khai thác lộ thiên, kê khai khối lượng nộp phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên để truy thu đối với các chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản chưa thực hiện đúng quy định trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh và tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với các chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về khoáng sản theo đúng quy định tại Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác tài nguyên nước và khoáng sản (trong đó có các dự án đã được nêu trong Kết luận thanh tra này); xử lý theo quy định đối với chủ đầu tư 37 dự án còn nợ tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, với tổng số tiền 6.833.603.000 đồng; các dự án khai thác khoáng sản còn nợ phí bảo vệ môi trường theo quy định.

B. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT CÓ NGUỒN GỐC TỪ NÔNG, LÂM TRƯỜNG.

1. Nhận xét, Kết luận

1.1. Kết quả đạt được

- UBND tỉnh Hòa Bình đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý đất đai nông, lâm trường, tổ chức rà soát quỹ đất, điều chỉnh quy hoạch, phương án sử dụng đất; xác định ranh giới sử dụng; đo đạc lập bản đồ, thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm; thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành theo kiến nghị của các Bộ, ngành; các cơ quan quản lý nhà nước đã phối hợp tốt với các nông, lâm trường, các cơ quan chủ quản để thực hiện chính sách, pháp luật đất đai theo quy định.

- Việc xây dựng và thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững trên cơ sở phát huy tiềm năng lợi thế và thu hút nguồn lực đầu tư, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ, hình thành vùng sản xuất tập trung làm động lực phát triển kinh tế vùng là hết sức cần thiết, nhằm nâng cao đời sống hộ nhận khoán, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp và phần vốn chủ sở hữu nhà nước tại các Công ty.

- Các Công ty TNHH MTV được sắp xếp, chuyển đổi để phân biệt rõ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ công ích. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch rừng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Các Công ty TNHH MTV đã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng đất; xác định rõ diện tích đất cần giữ lại để chuyển sang hình thức thuê đất; chuyển giao một phần diện tích đất về cho địa phương quản lý, nhờ đó đã góp phần tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất của người dân ở địa phương, giảm dần tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất tại các nông, lâm trường.

- Việc chuyển đổi nông, lâm trường quốc doanh thành Công ty trách nhiệm hữu hạn nông lâm nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp hoặc chuyển đổi thành Ban quản lý rừng hoạt động theo đơn vị công ích, bước đầu đã tạo điều kiện cho các công ty đổi mới quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh. Một số công ty đã tổ chức lại sản xuất theo mô hình kinh doanh tổng hợp, hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và thị trường.

- Các công ty nông nghiệp, ban quản lý rừng đã rà soát, xác định nhu cầu quản lý đất đai, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo đề án được phê duyệt. Các công ty, ban quản lý rừng từng bước triển khai thực hiện các phương án khai thác, sử dụng đất thông qua các hình thức tự tổ chức sản xuất, khoán sử dụng đất, liên doanh, liên kết.

- Các công ty nông nghiệp, ban quản lý rừng đã tiến hành rà soát, làm rõ nhu cầu lao động, nhu cầu vốn để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, cân đối thu, chi, các khoản

nợ phải thu, phải trả. Trừ diện tích giữ lại để tổ chức sản xuất kinh doanh, làm dịch vụ, từng đơn vị đã rà soát, xác định cụ thể từng diện tích đất, giá trị vườn cây và cơ sở hạ tầng, làm các thủ tục bàn giao cho địa phương (đất chưa sử dụng, đất ở, đất sử dụng cho các mục đích công ích...).

- Về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai của các nông lâm trường đã phát hiện, xử lý nhiều sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai. Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành, ngày càng quan tâm hơn trong chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật đất đai, giải quyết tranh chấp, xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đất của các nông lâm trường.

1.2. Những bất cập, tồn tại, hạn chế

1.2.1. Về chủ trương, chính sách, pháp luật

- Quá trình quản lý, sử dụng đất của các nông lâm trường, trải qua nhiều lần thay đổi pháp luật quản lý đất đai và các quy định, chính sách đất đai, nhưng việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, tổ chức thực hiện của các Bộ, ngành còn chậm, chưa đồng bộ; tính ổn định của văn bản chưa cao, nhiều nội dung tại các Nghị định, Thông tư thường xuyên sửa đổi, bổ sung, ít nhiều gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Chủ trương sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường quốc doanh thời gian qua mới chủ yếu làm thay đổi hình thức tổ chức quản lý; chưa làm thay đổi căn bản về cơ chế quản lý và quản trị doanh nghiệp, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản theo mục tiêu đề ra. Ngoài ra, do còn có buông lỏng quản lý, áp dụng không đúng chủ trương chính sách khoán nên một số nông lâm trường không còn thực chất là doanh nghiệp nhà nước, nhưng vẫn áp dụng cơ chế chính sách sắp xếp, đổi mới như nhau là không phù hợp.

1.2.2. Về công tác quản lý nhà nước

- Việc quy hoạch, sắp xếp và quản lý các điểm dân cư trong vùng đất, rừng đã giao cho các nông lâm trường quản lý còn lỏng lẻo và bị động; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đất đai chưa được triển khai đồng đều ở các khu vực, nhiều nơi còn mang tính hình thức, kém hiệu quả, nhất là các vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; đây chính là địa bàn của phần lớn các nông, lâm trường.

- Việc đầu tư kinh phí để xác định, cắm mốc ranh giới, đo đạc, lập bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tổ chức giao đất trên thực địa cho nông lâm trường còn gặp khó khăn, dẫn đến tình trạng hồ sơ đất đai của các nông, lâm trường chưa đầy đủ, thiếu chính xác, ít nhiều gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất đai nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nông lâm trường cơ bản đã được thực hiện, tuy nhiên phần diện tích đất nông lâm trường bàn giao về các địa phương có tỷ lệ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn cao; có nguyên nhân là do thiếu kinh phí để đo đạc, hoặc có nhiều hộ dân chưa

làm thủ tục do còn khó khăn về tài chính.

Một số nông lâm trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ trước khi được sắp xếp lại, sau khi sắp xếp lại đã chuyển đổi loại hình tổ chức, thay đổi quy mô sử dụng đất đai, nhưng chưa thực hiện thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định. Một số đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây có diện tích cấp lớn hơn diện tích hiện nay đang quản lý, sử dụng, do hồ sơ giao đất không sát thực tế, còn chồng lấn vào diện tích đất của dân đang sử dụng.

- Diện tích đất bàn giao cho địa phương quản lý chủ yếu là đất công trình hạ tầng công cộng hoặc các khu đất có vị trí nằm ở xa, các khu đất có khả năng canh tác kém, đất đang có tranh chấp hoặc vi phạm khó giải quyết.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đất đai tại các nông, lâm trường thời gian gần đây đã được thực hiện; tuy nhiên việc phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất tại một số nông lâm trường của cơ quan chức năng tỉnh Hòa Bình có lúc còn hạn chế; vẫn còn tình trạng nông lâm trường sử dụng đất không đúng mục đích, cho thuê, khoán không mang lại hiệu quả, nhưng việc phát hiện, xử lý còn chưa kịp thời, thiếu kiên quyết. Việc thu hồi đất chưa sử dụng, đất sử dụng không hiệu quả để bàn giao cho địa phương bố trí đất ở, đất sản xuất, thực hiện quy hoạch hoặc giao cho các tổ chức, cá nhân khác sử dụng còn lúng túng.

Chất lượng công tác kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật của các nông lâm trường vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa chủ động phát hiện các vấn đề, vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai của các nông lâm trường, trong khi tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại các nông lâm trường có nhiều biến động và diễn biến phức tạp; có nơi tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai tồn tại nhiều năm nhưng không được giải quyết dứt điểm, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, kinh doanh của đơn vị và tình hình xã hội của địa phương.

- Mối quan hệ trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, trong công tác thanh tra, kiểm tra giữa các Sở, ngành với UBND các địa phương có nông lâm trường chưa thật đồng bộ, thiếu kịp thời, chưa làm rõ trách nhiệm của các cấp, ngành, cơ quan chủ quản và địa phương trong giải quyết các tồn tại, vướng mắc về quản lý, sử dụng đất của các công ty nông lâm nghiệp.

Trách nhiệm thuộc về các Công ty TNHH đang quản lý và sử dụng đất nông lâm trường, Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đà. Trách nhiệm liên quan công tác quản lý nhà nước thuộc về Ban chỉ đạo sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh tỉnh Hòa Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện trên địa bàn nơi có đất nông lâm trường; trách nhiệm chung thuộc về UBND tỉnh Hòa Bình.

1.2.3. Việc quản lý, sử dụng đất đai của các nông, lâm trường

- Hiện trạng khu đất các Công ty đang quản lý chủ yếu là đất trồng chè và các loại cây ăn quả, nên khi chuyển sang hình thức nông nghiệp công nghệ cao phải thực hiện đầu tư, cải tạo đất với chi phí rất lớn nên khó thực hiện. Các khu

đất phân tán, địa hình phức tạp, không tập trung, nên việc tổ chức quản lý tập trung và hình thành sản xuất chuyên canh cánh đồng mẫu lớn gặp khó khăn, chi phí cao, mặc dù tổng diện tích quản lý rất lớn nhưng bố trí lại phân tán, việc quy hoạch sản xuất cánh đồng mẫu lớn để ứng dụng công nghệ hiện đại theo quy mô công nghiệp khó thực hiện. Số hộ dân đang nhận khoán lớn nên việc thu hồi đất để sản xuất tập trung có chi phí cao, phức tạp và gặp nhiều khó khăn, làm tăng chi phí đầu tư ban đầu lên cao, dẫn đến việc đầu tư không hiệu quả.

- Kết quả sắp xếp, chuyển đổi mô hình quản lý, quản trị doanh nghiệp vẫn còn hình thức. Đến nay, cơ bản các Công ty nông lâm nghiệp đã được UBND tỉnh quyết định cho thuê đất theo quy định. Tuy nhiên, phần diện tích đất các nông lâm trường kê khai để tính tiền thuê đất, tiền sử dụng đất chủ yếu là diện tích đất phi nông nghiệp, đất xây dựng trụ sở, diện tích này chiếm một phần rất nhỏ so với tổng diện tích đất phải chuyển sang hình thức thuê đất, hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Tại các đơn vị sau chuyển đổi, công tác quản lý đất đai vẫn còn lỏng lẻo, nên một phần diện tích đất trước đây nông lâm trường đã giao khoán cho người lao động đã bị chuyển mục đích sử dụng hoặc chuyển nhượng trái phép. Mặt khác, do thực hiện khoán trắng, nên khi thực hiện chuyển đổi, công tác quản lý đất đai, định hướng kế hoạch sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, không thu hồi được các diện tích khoán và đang sử dụng không đúng mục đích.

- Việc giao khoán rừng, đất lâm nghiệp và đất sản xuất nông nghiệp đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, như giao khoán không đúng đối tượng trực tiếp sản xuất nông lâm nghiệp. Nhiều nông lâm trường, nhất là những nơi khoán trắng, không quản lý chặt chẽ quá trình sử dụng đất sau khi giao khoán, để xảy ra tình trạng người nhận khoán đất của công ty nông lâm nghiệp tự do chuyển nhượng, mua bán hợp đồng giao khoán, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, tự ý xây dựng nhà ở, công trình dịch vụ trên đất nhận khoán là phổ biến, nhất là đất vùng ven đô thị.

Trách nhiệm thuộc các Công ty TNHH đang quản lý và sử dụng đất nông lâm trường, Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đà.

1.2.4. Các dự án sử dụng đất có nguồn gốc đất từ Nông Lâm trường

- Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Ngọc tại thành phố Hòa Bình của Công ty cổ phần Đại Phú Phát

Dự án đã giải phóng mặt bằng 16,82 ha/109ha (16%), chưa lập Quy hoạch chi tiết dự án, chưa đầu tư xây dựng, hiện đang trồng keo trong phạm vi đã giải phóng mặt bằng. Dự án chậm tiến độ 6 năm 5 tháng.

Đồ án quy hoạch phân khu tại thành phố Hòa Bình chậm triển khai, không phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. Sở Xây dựng tỉnh Hoà Bình không kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết, việc đầu tư xây dựng hạ tầng khi chưa có quy hoạch chi tiết tại dự án trong nhiều năm (từ năm 2007 đến nay).

- Dự án Tổ hợp thể thao - văn hóa vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái kết hợp nuôi trồng thủy sản Đồng Tâm tại huyện Lạc Thủy của Công ty CP du lịch Đồng Tâm

Do quy hoạch ba loại rừng được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt điều chỉnh sau, nhiều diện tích đất thuộc dự án của Công ty có quy hoạch là đất rừng phòng hộ. UBND tỉnh Hòa Bình đã có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 đối với dự án. Dự án hiện đang lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500, chưa đầu tư xây dựng trên đất; chậm tiến độ 7 năm.

- Dự án Khu nghỉ ngơi vui chơi giải trí thung lũng Nữ Hoàng tại huyện Lương Sơn của Công ty CP du lịch thung lũng Nữ Hoàng

Dự án đã giải phóng mặt bằng và nhận bàn giao mốc giới ngoài thực địa 67,8ha đất, còn khoảng 30ha/90 thửa của 65 hộ dân nằm xói đổ chưa GPMB, nên gặp nhiều khó khăn cho việc triển khai thi công xây dựng; Chủ đầu tư đã xây dựng một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hiện đang tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết. Dự án chậm tiến độ 02 năm 5 tháng.

Trách nhiệm chính thuộc chủ đầu tư các dự án nêu trên; trách nhiệm liên quan thuộc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng; trách nhiệm chung thuộc UBND tỉnh Hòa Bình.

2. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở kết luận thanh tra nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình:

- Chỉ đạo Sở, ngành và đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và chấn chỉnh, có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vi phạm đã được nêu tại kết luận thanh tra này.

- Lập bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với diện tích đất do các công ty nông, lâm nghiệp và Ban quản lý rừng bàn giao về cho địa phương quản lý để làm căn cứ thực hiện thu hồi, giao đất, cấp GCNQSD đất để thiết lập hồ sơ quản lý. Quy định về việc xác định diện tích đất ở và đất nông nghiệp khi cấp GCNQSD đất đối với diện tích đất do các hộ nông, lâm trường sử dụng diện tích đất lớn, nằm rải rác, không tập trung, không phù hợp quy hoạch để ổn định đời sống cho người dân.

- Kiểm tra, rà soát các số liệu về diện tích biến động để làm rõ nguyên nhân, hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai để lưu trữ theo quy định, xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Xác định rõ diện tích: Đất sông ngòi, mương, kênh thoát nước, đường giao thông nội bộ, khe suối cạn, đất thủy lợi, đất không sử dụng được nằm rải rác và xen kẽ trong diện tích mà các Công ty quản lý chưa được xác định rõ.

- Tổ chức ký Hợp đồng thuê đất và thực hiện việc xác định giá thuê đất sản xuất nông, lâm nghiệp phù hợp đối với các Công ty TNHH sau khi chuyển đổi, sắp xếp, thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định, tránh thất thu ngân sách nhà nước; rà soát, thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất ở đối với các hộ là công nhân nông, lâm trường đã được giao đất từ trước khi chuyển đổi, sắp xếp theo quy định.

- Xây dựng và ban hành quy chế về công tác quản lý hoạt động của các Công ty sau khi chuyển đổi, hạn chế những bất cập trong việc thực hiện trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, công tác quản lý về tổ chức... tạo sự thống nhất, tránh chồng chéo, buông lỏng, bất cập và không rõ ràng.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị buông lỏng quản lý, sử dụng đất đai; tổ chức thực hiện xử lý sau thanh tra theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo Ban quản lý Rừng phòng hộ kiểm tra, rà soát và có biện pháp để hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai do biến động, phục vụ công tác quản lý; tổ chức cắm mốc đối với phần diện tích đã được giao; xác định rõ diện tích đơn vị đang tự tổ chức quản lý và có biện pháp để khai thác phần diện tích đất rừng nhưng chưa có rừng; báo cáo cụ thể từng trường hợp lấn chiếm, sử dụng không đúng mục đích với cơ quan chức năng có thẩm quyền, đồng thời phối hợp với cơ quan chức năng để giải quyết, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo Công ty TNHH Cao Phong kiểm tra, rà soát và có biện pháp để hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai trong quá trình biến động và diện tích chuyển trả địa phương, nhưng chưa có hồ sơ thu hồi khi chuyển đổi để phục vụ công tác quản lý; tiếp tục kiểm tra và xác định phần diện tích tại các quyết định thu hồi chung không tách được diện tích cụ thể nên đã ước tính diện tích tăng do chênh lệch giữa đo đạc và thực tế, nhưng đơn vị chưa xác định được trong tổng diện tích rà soát năm 2006 đã rà soát hết phần diện tích đất bị thu hồi hay chưa; báo cáo cụ thể từng trường hợp lấn chiếm, sử dụng không đúng mục đích, đất tự ý chuyển đổi cây trồng nhưng không thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, các hộ gia đình làm nhà và lán trại vượt quá diện tích cho phép với cơ quan chức năng có thẩm quyền, đồng thời phối hợp với cơ quan chức năng để giải quyết, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo Sở ngành liên quan, phối hợp chủ đầu tư dự án sử dụng đất có nguồn gốc nông lâm trường gồm: Công ty cổ phần Đại Phú Phát, Công ty cổ phần du lịch Đồng Tâm, Công ty cổ phần thung lũng Nữ Hoàng khẩn trương hoàn thiện việc điều chỉnh quy hoạch, giải phóng mặt bằng. Nếu dự án tiếp tục chậm tiến độ, xem xét năng lực Nhà đầu tư, xử lý thu hồi dự án theo quy định của pháp luật.

C. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÁT, SỎI TẠI TỈNH HÒA BÌNH

1. Nhận xét, kết luận

1.1. Kết quả đạt được

- Những năm trước đây hiện tượng khai thác cát trái phép diễn ra phổ biến, xảy ra nhiều vào ban đêm, ở nhiều nơi trên tuyến sông Đà, nhất là các khu vực giáp ranh; chỉ khi các lực lượng chức năng của địa phương kiểm tra thì tình trạng này mới dần lắng xuống, song lại tiếp tục diễn ra ở các khu vực giáp ranh, gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý. Việc cấp phép cho một số doanh

nghiệp có đủ năng lực thực hiện khai thác cát sông đã đáp ứng một phần nhu cầu cát xây dựng của tỉnh; tăng thu cho ngân sách nhà nước; tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương và từng bước ngăn chặn, chấn chỉnh hiện tượng khai thác trái phép trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh Hòa Bình đã có nhiều nỗ lực trong công tác chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản phục vụ công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn; đã tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời hành vi vi phạm liên quan hoạt động khai thác cát sỏi trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh tạm dừng khai thác của 2/3 mỏ trên địa bàn tỉnh kể từ 5/2017, thể hiện trách nhiệm, nỗ lực của địa phương trong công tác quản lý, phòng chống khai thác cát trái phép.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động khai thác cát còn một số tồn tại, khuyết điểm sau.

1.2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm

1.2.1. Đối với công tác quản lý nhà nước

- Sau khi cấp phép, các điểm mỏ đều xảy ra mất an ninh trật tự, người dân tập trung đông người khiếu kiện, có nguyên nhân là do xung đột về lợi ích giữa doanh nghiệp được cấp phép và các cá nhân khai thác cát trái phép; dẫn đến một số điểm mỏ sau khi đã được cấp phép nhưng không thể khai thác được hoặc khai thác cầm chừng, ví dụ như tại các dự án của Công ty TNHH Xây dựng Hùng Yên và của Công ty Cổ phần khai khoáng Sahara.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự hiệu quả; việc phối hợp giữa các ngành, các lực lượng của các tỉnh trong việc ngăn chặn, xử lý các đối tượng khai thác cát trái phép có lúc còn chưa chặt chẽ nên hoạt động khai thác cát trái phép vẫn còn diễn ra.

- Hiện nay việc tuần tra kiểm soát chủ yếu dựa vào lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy, Cảnh sát môi trường. Tuy nhiên, lực lượng còn mỏng, phương tiện, con người phục vụ cho công tác kiểm tra, truy bắt các đối tượng khai thác cát trái phép tại các địa phương còn hạn chế.

- Các đối tượng khai thác cát sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn để khai thác trái phép, đối phó với cơ quan chức năng; nhiều tàu thuyền trôi nổi trên sông, chủ một số Bến bãi trên địa bàn tỉnh tranh thủ lợi dụng khai thác trái phép vào ban đêm, khai thác tại các địa bàn, khu vực giáp ranh... dẫn đến việc kiểm tra, giám sát, xử lý gặp nhiều khó khăn.

- Ngoài ra, việc xử lý vi phạm nhiều thời điểm còn chưa triệt để, dứt khoát; sự phối hợp cơ quan chức năng, giữa cơ quan hành chính với cơ quan Công an, cơ quan quản lý đường Sông nhiều lúc chưa tốt.

- Việc di dời các Bến bãi khu vực thành phố Hòa Bình hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, do việc cho thuê đất đối với các doanh nghiệp kinh doanh tập kết vật liệu xây dựng đã được thực hiện từ lâu; vì vậy, khi thực hiện giải tỏa các doanh nghiệp thường chây ỳ, không hợp tác, không chịu di dời do chưa bố trí

được vị trí thích hợp để các doanh nghiệp chuyển đến, chưa rõ về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các Bến bãi phải di dời...

Trách nhiệm thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở ngành liên quan khác, UBND thành phố Hòa Bình; trách nhiệm chung thuộc UBND tỉnh Hòa Bình.

1.2.2. Đối với doanh nghiệp, đơn vị được cấp phép khai thác

- *Dự án khai thác cát của Công ty Cổ phần khai khoáng Sahara:* quá trình khai thác xảy xung đột với đối tượng khai thác trái phép, ảnh hưởng việc đảm bảo trật tự an toàn xã hội khu vực khai thác, đã bị UBND tỉnh yêu cầu tạm dừng khai thác để khắc phục từ năm 2017. Đến nay, Công ty đã khắc phục xong nhưng chưa được UBND tỉnh Hòa Bình cho phép hoạt động khai thác trở lại, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- *Dự án khai thác cát của Công ty TNHH Xây dựng Hùng Yến:* Quá trình khai thác vi phạm liên quan hoạt động khai thác cát, xung đột với đối tượng khai thác trái phép, ảnh hưởng việc đảm bảo trật tự an toàn xã hội khu vực khai thác... đã bị UBND tỉnh yêu cầu tạm dừng khai thác để khắc phục vi phạm từ năm 2017. Tại thời điểm thanh tra (2019) Công ty không xuất trình được các Biên bản cấm mốc giới của Mỏ, Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành Mỏ; không có Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ hàng năm của các năm 2016, 2017.

- *Dự án khai thác cát của Công ty TNHH XDTM Xuân Thành:* Công ty TNHH XDTM Xuân Thành còn nợ 87 triệu đồng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của năm 2018.

Trách nhiệm chính thuộc về Chủ đầu tư các dự án; trách nhiệm liên quan thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường, trách nhiệm chung thuộc UBND tỉnh Hòa Bình.

1.2.3. Công tác quản lý các Bãi tập kết cát trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh có 20 Bến bãi tập kết vật liệu xây dựng (cát sỏi); trong đó chủ yếu tại thành phố Hòa Bình với mật độ Bến bãi quá dày so với nhu cầu cung cấp cát tại địa phương (tại thành phố Hòa Bình không có Mỏ cát nào được cấp phép khai thác), tiềm ẩn xảy cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động kinh doanh cát; gây nhiều khó khăn trong kiểm soát nguồn gốc cát tại các Bến bãi và cho công tác quản lý của cơ quan chức năng. Ngoài ra, qua thanh tra cho thấy còn một số tồn tại, vi phạm cụ thể như sau:

- Chấp hành quy định pháp luật về quản lý đề điều

Có 4 đơn vị tập kết vật liệu xây dựng, xây dựng công trình tại bãi sông, nằm ngoài phạm vi hành lang bảo vệ tuyến đê Ngòi Dong, gồm: Công ty TNHH MTV Quỳnh Hà; Công ty TNHH Tuân Lộc; Công ty TNHH Hường Trang; Công ty TNHH XD&DVVT Nam Hải. Có 03 đơn vị làm nhà ngoài phạm vi hành lang bảo vệ đê Trung Minh gồm: Công ty TNHH Việt Hoàng và Công ty TNHH Phú An, Công ty TNHH Gia Bảo. Trong số 20 Bến bãi, chỉ có 07 bãi liên quan đến hoạt động đề điều, trong đó có 01 Bến của Công ty TNHH Việt Hoàng đã được cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đê điều; 06 bãi chưa được

cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đê điều, vi phạm Điều 25, Điều 26, Luật Đê điều.

- Việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường

Qua kiểm tra của cơ quan chức năng tỉnh Hòa Bình cho thấy: Nhiều Bến bãi sử dụng đất vượt quá diện tích được thuê; sử dụng đất ven sông làm nơi tập kết vật liệu xây dựng; xây dựng công trình, đổ phế thải ra lòng sông, gây ô nhiễm môi trường; việc ký Hợp đồng thuê đất của các hộ gia đình chưa đầy đủ theo quy định của pháp luật đất đai. Việc thực hiện quy định về pháp luật về BVMT của các Bến bãi chưa nghiêm túc, chưa xây dựng hệ thống thoát nước mặt, nước mưa và các biện pháp che phủ Cát để chống bụi; còn thiếu hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý về chất thải nguy hại, thực hiện việc xử lý chất thải nguy hại chưa thường xuyên.

Ngày 15/7/2013, UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 946/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch sử dụng cát, đá, sỏi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, theo đó, chỉ có 01 Bến bãi (tại cảng Bến Ngọc) có trong quy hoạch, 19 đơn vị còn lại không có trong quy hoạch. Như vậy, việc vẫn còn 19/20 Bến bãi tập kết nằm ngoài quy hoạch trong thời gian dài nhưng chưa bị xử lý là chưa thực hiện hết trách nhiệm của cơ quan chức năng tỉnh Hòa Bình.

- Kiểm tra nguồn cung cấp cát tại một số Bến bãi cho thấy

Khối lượng cát nhập vào các Bến bãi chủ yếu từ nguồn các Tàu trôi nổi trên sông Đà, mua vào không rõ nguồn gốc. Tuy vậy, việc kiểm tra, phát hiện, xử lý của cơ quan chức năng tỉnh Hòa Bình về vấn đề này chưa thực sự hiệu quả; chưa có biện pháp hữu hiệu để giám sát, kiểm soát nguồn gốc cát cung cấp cho các Bến bãi tập kết trên địa bàn tỉnh, tiềm ẩn xảy ra thất thu thuế tài nguyên, Phí BVMT đối với khối lượng cát tại các Bến bãi tập kết.

- Việc di dời Bến bãi không phù hợp với quy hoạch tại TP Hòa Bình

Thực hiện Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh; UBND TP Hòa Bình đã triển khai di chuyển các Bến bãi nhưng còn gặp khó khăn, vướng mắc. Có nguyên nhân từ việc nhiều chủ Bến chưa đồng thuận; nhiều Bến bãi đã thuê đất từ lâu, vì vậy, khi thực hiện giải tỏa các chủ bến bãi chây ỳ, không hợp tác, không chịu di dời do chưa bố trí được vị trí thích hợp để các doanh nghiệp chuyển đến; chưa rõ về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các Bến bãi phải di dời.

Trách nhiệm chính thuộc về Chủ các bến bãi; trách nhiệm liên quan thuộc về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh, UBND TP Hòa Bình; trách nhiệm chung thuộc UBND tỉnh Hòa Bình.

2. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở kết luận thanh tra nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

- Tăng cường trách nhiệm của UBND các cấp trong công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản (cát) trên địa bàn tỉnh. Phân công rõ trách nhiệm giữa

các cấp, ngành trong công tác quản lý; thực hiện tốt việc phối hợp giữa các Sở, ngành chức năng liên quan (trong đó phát huy vai trò cơ quan Công an) và UBND cấp huyện, xã để giám sát, kiểm tra, xử lý triệt để việc khai thác, kinh doanh cát trái phép trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, đồng thời công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch, cấp phép thăm dò, khai thác cát trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, góp phần giảm thiểu các vụ việc vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản; thực hiện nghiêm túc Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong khai thác, trong vận chuyển, kinh doanh cát trái phép trên địa bàn tỉnh; không để xảy ra việc kinh doanh, tiêu thụ cát có nguồn gốc khai thác trái phép.

- Xử lý theo quy định đối với vi phạm của các dự án khai thác, các Bến bãi tập kết, kinh doanh cát đã được nêu tại Kết luận thanh tra này; không để xảy ra việc Bến bãi chưa đảm bảo điều kiện hoạt động Bến bãi theo quy định nhưng vẫn hoạt động tập kết, kinh doanh cát sỏi; không để Bến bãi gây ảnh hưởng hành lang thoát lũ và công tác bảo vệ đê điều.

- Yêu cầu Công ty TNHH XDTM Xuân Thành nộp số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường còn nợ (87 triệu đồng), xử lý phạt theo quy định; xem xét, xử lý đối với kiến nghị của Công ty CP khai khoáng Sahara về thực hiện hoạt động khai thác cát trở lại để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp, trên cơ sở yêu cầu Công ty nghiêm túc chấp hành quy định pháp luật về khai thác khoáng sản và quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt việc di chuyển các Bến bãi tập kết (cát) trên địa bàn thành phố Hòa Bình theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh. Yêu cầu chủ các Bến bãi hoàn thiện hồ sơ pháp lý để đảm bảo điều kiện thành lập, hoạt động Bến bãi theo quy định; chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật về quản lý đất đai, về bảo vệ môi trường, quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ đê điều.

D. KIẾN NGHỊ CHUNG VỀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

UBND tỉnh Hòa Bình tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân qua các thời kỳ để xảy ra các tồn tại, vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi tại tỉnh Hòa Bình đã được nêu tại Kết luận thanh tra này.

Căn cứ vào kết quả kiểm điểm, có biện pháp xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Phần thứ hai
Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 19 tháng 12 năm 2020, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 10662/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về Kết luận thanh tra số 2098/KL-TTCTP ngày 02/12/2020 của Thanh tra Chính phủ, nội dung như sau:

“Đồng ý kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 2098/KL-TTCTP ngày 02/12/2020 về công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi tại tỉnh Hòa Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ nội dung kiến nghị của Thanh tra Chính phủ nêu tại Kết luận thanh tra. Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định và tổng hợp kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi tại tỉnh Hòa Bình và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về thực hiện Kết luận thanh tra./

Nơi nhận: Đu

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCTP Nguyễn Văn Thanh;
- Vụ GSTD&XLSTT; Cục I;
- Trung tâm thông tin (để đăng tải lên cổng TTĐT của TTCTP);
- Lưu: VT, H.Sơ ĐTT.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Nguyễn Văn Thanh
Nguyễn Văn Thanh